TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **11**/2023/HNGĐ- ST
Ngày : 20- 3- 2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Phan Thị Hà.**
2. Ông **Phạm Đức Minh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ka Hít**- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bảo L *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 282/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị T T,** sinh năm 1998
Địa chỉ: Số 165 Thôn Hàng Hải, xã Gung r, Huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Tiến H,** sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn 04, xã Lộc T, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Vũ Thị T T có đơn đề nghị vắng mặt, anh Nguyễn Tiến H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị T T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H có quen biết tìm hiểu yêu đương nhau được 01 tháng thì quyết định sống chung và đăng ký kết hôn UBND xã Lộc T, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/6/2020. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Nguyễn Tiến H không chịu đi

làm, không quan tâm chăm lo cho vợ con, khi chị T kHên căn thì anh H bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống tại thôn 04, xã Lộc T, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, chị T nhiều lần gọi điện cho anh H để vợ chồng quay lại chung sống với nhau nhưng anh H không chịu quay lại chung sống. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2022 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai do vậy chị Vũ Thị T T xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H có 01 người con chung tên là Nguyễn Vũ Linh Đ, sinh ngày 21/8/2020. Hiện nay cháu Nguyễn Vũ Linh Đ do chị Vũ Thị T T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ly hôn chị Vũ Thị T T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Vũ Thị T T không yêu cầu anh Nguyễn Tiến H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án nhân dân Huyện Bảo L đã triệp tập hợp lệ anh Nguyễn Tiến H nhiều lần để làm việc về nội dung khởi kiện của chị Vũ Thị T T nhưng anh Nguyễn Tiến H đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai nào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 06/02/2023 nhưng không được do anh Nguyễn Tiến H vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H được ly hôn. Về con chung cần giao 01 con chung là Nguyễn Vũ Linh Đ, sinh ngày 21/8/2020 cho chị Vũ Thị T T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Vũ Thị T T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Tiến H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều

227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Vũ Thị T T yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung với anh Nguyễn Tiến H, có địa chỉ tại Thôn 4, xã Lộc T, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc T, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 04/6/2020. Hôn nhân là tự nguyện, được gia đình hai bên đồng ý và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H không chịu đi làm, không quan tâm chăm lo cho vợ con, khi chị T kHên căn thì anh H bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống tại thôn 04, xã Lộc T, Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2022 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm ai do vậy chị Vũ Thị T T xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Tiến H không có mặt nên hòa giải không thành. Tại phiên tòa chị Vũ Thị T T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh Nguyễn Tiến H cho đến hiện nay cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết ly hôn, cũng không làm việc để trình bày về thiện chí hòa giải. Qua xác minh tình trạng hôn nhân thì vợ chồng chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H đã sống ly thân. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã không liên lạc với nhau, không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của chị Vũ Thị T T, căn cứ vào giấy khai sinh chị Vũ Thị T T nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H có 01 người con chung tên là Nguyễn Vũ Linh Đ, sinh ngày 21/8/2020. Quá trình hai vợ chồng sống ly thân chị Vũ Thị T T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Linh Đ. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì cháu Nguyễn Vũ Linh Đ, sinh ngày 21/8/2020 phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, chị Vũ Thị T T có việc làm, có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Vũ Thị T T là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao các con chung là Nguyễn Vũ Linh Đ, sinh ngày 21/8/2020 cho chị Vũ Thị T T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị Vũ Thị T T không yêu cầu anh Nguyễn Tiến H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T T trình bày quá trình chung sống chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Chị Vũ Thị T T trình bày quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Tiến H không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Vũ Thị T T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T T đối với anh Nguyễn Tiến H về việc *"Xin ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T T và anh Nguyễn Tiến H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01con chung là Nguyễn Vũ Linh Đ, sinh ngày 21/8/2020 cho chị Vũ Thị T T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3. Về án phí: Buộc chị Vũ Thị T T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Thị T T đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0009624 ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Huyện Bảo L;
- Chi cục THADS Huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi